TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **296**/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 344/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Trung H**, sinh năm 1991

Nơi ĐKTT: Ấp P, xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1991

Nơi ĐKTT: Ấp Hòa T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2018 ở Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì anh H và chị D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nên hôn nhân giữa anh H và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh H và chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ cho anh H và chị D nhưng anh chị không đoàn tụ được. Do đó, có căn cứ công nhận thuận tình ly hôn cho anh Hiếu và chị D theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Hiếu và chị Diệp tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh H và chị D đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh H và chị D tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh H và chị D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003898 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu:Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn